

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2022/DS-PT  
Ngày: 27 - 10 - 2022  
“V/v Tranh chấp bồi thường  
thiệt hại ngoài hợp đồng và  
khắc phục hậu quả”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Thanh

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Hoàng Lâm

Ông Dương Quốc Tuấn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Tăng Thị Như Ý - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2021/TLPT-DS ngày 01 tháng 12 năm 2021 về “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và khắc phục hậu quả”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 28/2021/DS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2022/QĐ-PT ngày 09 tháng 09 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:**

1. Ông Nguyễn C, sinh năm 1965.

2. Bà Đặng N, sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Luật sư Nguyễn H, Văn phòng Luật sư H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa.

**- Bị đơn:** Công ty Q.

Địa chỉ trụ sở: ấp C, xã B, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Dương V- Chức vụ: Tổng giám đốc; cư trú tại: Số F, quốc lộ S, phường H, quận K, thành phố Cần Thơ.

*Người đại diện theo ủy quyền* (theo Giấy ủy quyền ngày 03/6/2022): Ông Trần H, sinh năm 1980; địa chỉ liên hệ: ấp C, xã B, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Tổng Công ty Điện lực Miền Nam.

Địa chỉ trụ sở: Số A, phường N, Quận K, thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn P- Chức vụ: Tổng Giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền* (theo Giấy ủy quyền số 1738/GUQ-EVN SPC ngày 15/3/2022 của Tổng Công ty điện lực Miền Nam): Ông Lê S - Chức vụ: Giám đốc Điện lực C.

Cư trú tại: Số E, đường X, phường A, quận H, thành phố Cần Thơ.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Nguyễn C, bà Đặng N.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn ông Nguyễn C, bà Đặng N cùng thống nhất trình bày:* Căn cứ Bản án sơ thẩm số 18/2017/DS-ST ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện C và Bản án phúc thẩm số 73/2018/DS-PT ngày 28/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang giải quyết tranh chấp giữa ông, bà với Công ty Q (sau đây gọi tắt là Công ty Q). Theo đó, Công ty Q phải giao trả lại nhà xưởng cho ông, bà theo hiện trạng ban đầu, trong đó có hệ thống điện 3 pha. Đến ngày 13/02/2019 khi ông, bà không có nhà thì phía Công ty Q và Công ty Điện lực đã tiến hành tháo dỡ toàn bộ hệ thống điện 3 pha của gia đình ông, bà; Công ty Q đã tháo dỡ đem thiết bị về Công ty và đồng thời Công ty Q cho nhổ cây Sung trước cửa nhà xưởng. Nay ông, bà yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc Công ty Q có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông, bà do chiếm dụng trái phép nhà xưởng từ thời điểm ngày 20/9/2017 (thời điểm xét xử sơ thẩm) cho đến khi thi hành án vào ngày 31/01/2019 là 16 tháng, mỗi tháng 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), với tổng số tiền 640.000.0000 đồng (Sáu trăm bốn mươi triệu đồng). Đồng thời, yêu cầu bồi thường giá trị cây Sung với số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Buộc Công ty Q và Công ty điện lực phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại cho vợ chồng ông kể từ thời điểm cắt hệ thống điện 3 pha vào ngày 13/02/2019 cho đến ngày 20/6/2020 do việc làm trái pháp luật đã gây thiệt hại cho ông, bà (không thể cho thuê do không có điện) với thiệt hại là 16 tháng, mỗi tháng 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), với tổng số tiền 640.000.0000 đồng (Sáu trăm bốn mươi triệu đồng). Đồng thời, buộc Công ty Q và Công ty điện lực phải lắp đặt lại hệ thống điện 3 pha cho gia đình ông, bà (từ trụ điện đến nhà xưởng).

*Bị đơn Công ty Q trình bày:*

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì Công ty không đồng ý. Nguyên đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại do Công ty chiếm dụng trái phép nhà xưởng từ thời điểm ngày 20/9/2017 (thời điểm xét xử sơ thẩm) cho đến khi thi hành án vào ngày 31/01/2019 là không đúng, không có căn cứ. Do bản án sơ thẩm chưa có hiệu lực vì các bên có kháng cáo để giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm. Sau khi có bản án phúc thẩm thì nguyên đơn không làm đơn yêu cầu thi hành án sớm, đến khi Công ty nhận được quyết định thi hành án thì đã thực hiện bàn giao tài sản đúng thời hạn nên Công ty không có chiếm dụng nhà xưởng của nguyên đơn.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu Công ty phải bồi thường giá trị cây Sung với số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) thì Công ty không đồng ý, vì cây Sung do Công ty trồng nên khi di dời nhà xưởng đã mang về trụ sở của Công ty tại Cần Thơ.

Đối với việc tháo dỡ hệ thống điện 3 pha thì trước đây Công ty Q có thuê đất của ông Huỳnh V sau đó, Công ty Q có yêu cầu lắp đặt hệ thống điện 3 pha, sử dụng được vài năm thì chủ đất là ông Huỳnh V chuyển nhượng lại phần đất cho vợ chồng ông C, bà N. Toàn bộ hệ thống dây điện trong nhà xưởng là do Công ty Q trả chi phí lắp đặt nên khi bàn giao nhà xưởng cho vợ chồng ông C, bà N thì Công ty đã tháo dỡ mang về bảo quản trong kho. Việc tháo dỡ này đúng như biên bản thi hành án nên phía Công ty không có lỗi dẫn đến thiệt hại cho vợ chồng ông C, bà N nên không đồng ý bồi thường.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tổng Công ty Điện lực Miền Nam do ông Lê S đại diện trình bày:*

Ngày 14/4/2010, ông Huỳnh V (đại diện Công ty V) có gửi đơn yêu cầu đến Điện lực C để cung cấp hệ thống điện 3 pha sử dụng phục vụ kinh doanh. Điện lực C có tiến hành khảo sát và lắp đặt cho Công ty V theo như hồ sơ sử dụng điện mà Điện lực C đã cung cấp cho Tòa án, trong đó thể hiện rõ ranh giới sở hữu của khách hàng và Điện lực, cụ thể từ Aptomat 3 pha 600w, 50A trở lên lưới điện là của điện lực C gắn cho khách hàng không tính phí, từ Aptomat trở vào nhà xưởng là thiết bị do khách hàng tự lắp đặt.

Ngày 17/9/2010, Công ty V có gửi đề nghị đến Điện lực để sang tên cho Công ty Q và cho thuê nhà xưởng, đồng thời thanh lý hợp đồng với Điện lực C, nên đã đăng ký thay đổi khách hàng sử dụng điện từ Công ty V sang cho Công ty Q.

Ngày 30/01/2019, Công ty Q có gửi đơn yêu cầu đến Điện lực C để ngưng sử dụng nên Điện lực C tiến hành thanh lý hợp đồng và cho tháo dỡ từ Aptomat trở lên lưới điện mang về công ty. Sau khi Điện lực tháo dỡ phía gia đình ông C có liên hệ để lắp đặt mới điện 1 pha để thắp sáng nhà kho.

Từ trước đến nay phía điện lực không có trực tiếp ký hợp đồng điện 3 pha với vợ chồng ông C, bà N; nếu vợ chồng ông C, bà N có nhu cầu sử dụng có thể

liên hệ điện lực làm hồ sơ, thủ tục đăng ký lắp đặt. Cho nên Điện lực không có lỗi dẫn đến thiệt hại cho vợ chồng ông C, bà N nên không đồng ý có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của vợ chồng ông C, bà N.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 28/2021/DS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang tuyên xử:

*Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn C, bà Đặng N về việc yêu cầu Công ty Q phải bồi thường thiệt hại với số tiền 640.000.0000 (Sáu trăm bốn mươi triệu) đồng do có hành vi chiếm dụng trái phép nhà kho của vợ chồng bà trong khoảng thời gian từ ngày 20/7/2017 đến ngày 30/01/2019.*

*Không chấp nhận yêu cầu buộc Công ty Q phải bồi thường giá trị cây sung là 50.000.000 (Năm mươi triệu) của ông Nguyễn C, bà Đặng N.*

*Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C, bà N về việc yêu cầu Công ty Q và Công ty Điện lực Hậu Giang bồi thường thiệt hại với số tiền 640.000.0000 (Sáu trăm bốn mươi triệu) đồng do có hành vi tháo dỡ hệ thống điện 3 pha gây thiệt hại cho vợ chồng ông và yêu cầu khắc phục hậu quả lắp đặt lại toàn bộ hệ thống điện 3 pha.*

*Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án theo quy định của pháp luật.*

Ngày 02/6/2021, nguyên đơn ông Nguyễn C, bà Đặng N kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Nội dung kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, xét xử lại từ đầu và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự trình bày như sau:

Nguyên đơn ông Nguyễn C, bà Đặng N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Nguyên đơn cho rằng Công ty Q tự nguyện thi hành án là không đúng vì thời gian đó nguyên đơn đã gửi rất nhiều đơn yêu cầu thi hành án nhưng bị đơn vẫn chưa trả lại tài sản cho nguyên đơn.

Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Quá trình xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã có nhiều vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ và đánh giá, sử dụng chứng cứ để giải quyết vụ án, cụ thể:

- Chưa tiến hành thu thập chứng cứ để xem xét toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu bồi thường thiệt hại do chiếm dụng trái phép tài sản của nguyên đơn.

- Không thu thập chứng cứ để làm rõ thiệt hại của nguyên đơn khi mất hệ thống điện 3 pha mà sử dụng chứng cứ của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Hậu Giang. Đánh giá chứng cứ để giải quyết vụ án chưa chính xác, theo bản án phúc thẩm đã thể hiện rõ hệ thống điện 3 pha thuộc sở hữu của nguyên đơn nhưng Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào kết quả điều tra để đánh giá chứng cứ là không chính xác.

- Tòa án cấp sơ thẩm không mời người làm chứng mà nguyên đơn cung cấp liên quan đến cây Sung là thuộc sở hữu của nguyên đơn, khi nguyên đơn mua đất của ông Huỳnh V thì đã có cây Sung và đó là cây Sung Công ty Q đã di dời đem về trụ sở công ty tại Cần Thơ.

Từ những sai sót trên, luật sư đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

Đại diện bị đơn trình bày: Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người đại diện theo ủy quyền của Tổng Công ty Điện lực Miền Nam là ông Lê S trình bày: Việc điện lực cắt điện là trên cơ sở đề nghị của khách hàng là Công ty Q. Điện lực thu hồi tài sản thuộc sở hữu của công ty điện lực là hoàn toàn đúng theo hợp đồng mua bán điện đã ký kết với Công ty Q và Điều 5 Thông tư 30/2013/TT-BCT của Bộ Công thương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu quan điểm: Về tố tụng, từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung:

- Về yêu cầu bồi thường thiệt hại do hành vi chiếm dụng trái phép tài sản của ông C, bà N: Việc Công ty Q quản lý tài sản thuê của ông C, bà N là trong thời gian chờ cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp và thi hành án. Đến ngày 31/01/2019 Công ty Q đã tự nguyện thi hành án giao trả toàn bộ tài sản cho ông C, bà N nên yêu cầu khởi kiện này của ông C, bà N là không có căn cứ.

- Về cây Sung: Cây Sung Công ty Q di dời về trụ sở công ty tại Cần Thơ theo lời khai của ông Huỳnh V, bà Thu Vân đã có đủ cơ sở xác định cây Sung thuộc sở hữu của Công ty Q, còn cây Sung vợ chồng ông C, bà N cho rằng của ông bà đã bị chết. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu này của ông C, bà N.

- Về hệ thống điện 3 pha: Căn cứ hợp đồng mua bán điện thì tài sản thuộc sở hữu của khách hàng là từ trụ điện vào nhà kho, tài sản từ trụ điện lên hệ thống lưới điện là thuộc sở hữu của điện lực. Do Công ty Q đề nghị thanh lý hợp đồng mua bán điện nên công ty điện lực đã tháo dỡ, di dời về công ty tài sản thuộc sở hữu của công ty điện lực là đúng, còn Công ty Q tháo dỡ tài sản thuộc sở hữu của Công ty Q đem về công ty quản lý là đúng.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn C, bà Đặng N kháng cáo đúng theo quy định tại các Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty điện lực Hậu Giang là chưa đúng vì Công ty điện lực Hậu Giang là đơn vị hạch toán kinh tế phụ thuộc Tổng công ty điện lực Miền Nam. Căn cứ vào Điều 74, Điều 137 của Bộ luật Dân sự năm 2015, phải xác định tư cách tham gia tố tụng là Tổng Công ty Điện lực Miền Nam. Tuy nhiên, sai sót này không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích của đương sự trong vụ án nên không cần thiết hủy bản án sơ thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[3] Xét kháng cáo của ông Nguyễn C, bà Đặng N:

[3.1] Về kháng cáo yêu cầu Công ty Q phải bồi thường thiệt hại với số tiền 640.000.0000 đồng do có hành vi chiếm dụng trái phép nhà kho của vợ chồng ông C, bà N trong khoảng thời gian từ ngày 20/9/2017 đến ngày 31/01/2019. Xét thấy, tranh chấp hợp đồng thuê quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa ông C, bà N và Công ty Q được xét xử theo Bản án sơ thẩm số 18/2017/DS-ST ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện C và Bản án phúc thẩm số 73/2018/DS-PT ngày 28/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang. Ngày 05/9/2018, Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Hậu Giang ra Quyết định số 698/QĐ-CCTHADS thi hành án theo yêu cầu của ông C, bà N. Ngày 29/9/2018, Chi cục Trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Hậu Giang ra Quyết định số 03/QĐ-CCTHADS về việc hoãn thi hành án. Ngày 02/01/2019, Chi cục Thi hành án dân sự huyện C ra quyết định tiếp tục thi hành án số 15/QĐ-CCTHADS. Ngày 31/01/2019, Công ty Q tự nguyện thi hành án theo Biên bản về việc tự nguyện giao nhận tài sản thi hành án của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Như vậy, việc Công ty Q quản lý, sử dụng đất và nhà kho của ông C, bà N là trên cơ sở hợp đồng thuê có phát sinh tranh chấp, thời gian từ ngày xét xử sơ thẩm đến ngày Công ty Q tự nguyện thi hành án (ngày 31/01/2019) là khoảng thời gian chờ cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp và thi hành án theo quy định của pháp luật. Do đó, việc ông C, bà N cho rằng Công ty Q chiếm giữ trái phép nhà đất của ông, bà là không có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của ông C, bà N là có căn cứ pháp luật.

[3.2] Về kháng cáo yêu cầu Công ty Q yêu cầu bồi thường giá trị cây Sung với số tiền 50.000.000 đồng. Ông C, bà N cho rằng cây Sung Công ty Q di dời về trụ sở công ty tại Cần Thơ thuộc quyền sở hữu của ông, bà trên cơ sở hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa vợ chồng ông, bà với ông Huỳnh V, có nguồn gốc của bà Nguyễn TV, do ông Huỳnh V bứng từ đất của bà TV về trồng tại phần đất đã chuyển nhượng cho ông C, bà N. Đặc điểm cây Sung có dáng ngã như con rồng, nhưng sau đó bị chết thân nên mọc lại có thân như hiện tại. Đại diện Công ty Q cho rằng cây

Sung đang tranh chấp do Công ty Q mua về trồng từ khi thuê nhà đất của ông Huỳnh V. Quá trình điều tra, tại Biên bản lấy lời khai ngày 01/5/2019 của Công an huyện C, tỉnh Hậu Giang, đại diện theo pháp luật của Công ty Q ông Dương Vkhai rằng: Khi thuê nhà đất của ông Huỳnh V không thể hiện có cây Sung, một thời gian sau ông Huỳnh V nói tặng ông cây Sung và ông Việt có bỏ tiền ra cho ông Huỳnh V thuê người đào cây Sung ở phía sau công ty đem ra phía trước trồng, nhưng sau đó đã chết nên ông mới trồng lại 02 cây Sung và 04 cây Mai tại đó, thời gian sau thì 04 cây Mai và 01 cây Sung cũng chết, chỉ còn 01 cây Sung hiện tại; tại Biên bản lấy lời khai ngày 15/3/2019 và ngày 18/3/2019 của Công an huyện C, ông Huỳnh V khai rằng: Trước khi ông Huỳnh V cho Công ty Q thuê, ông Huỳnh V đã đào cây Sung ở phần đất phía sau nhà kho đem ra phía trước trồng, cạy lõi đi vào, lúc đó có anh Ngọc nhà ở cặp bên phần đất biết. Đặc điểm cây Sung dáng ngã như con rồng, được cắt tàn. Sau đó, cây Sung chết nên Công ty Q mới trồng lại cây Sung khác, nhỏ hơn cây Sung ông trồng trước đó; tại Biên bản lấy lời khai ngày 15/3/2019 của Công an huyện C, ông NG khai: Ông và ông Huỳnh V có đào và vận chuyển cây Sung từ phía sau nhà kho ra phía trước trồng, cây Sung có kích thước bằng cây cột điện, nhưng đã chết vào thời gian nào ông không nhớ rõ. Còn cây Sung được Công ty Q di dời trước tết năm 2019 không phải cây Sung ông và ông Huỳnh V trồng. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 09/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, bà Nguyễn TV trình bày về nguồn gốc cây Sung do ông Huỳnh V bứng trồng là của bà TV, khi đó bà TV đồng ý, không tranh chấp gì với ông Vũ. Sau này ông Huỳnh V chuyển nhượng đất và để lại cây Sung cho ai thì bà TV không biết. Như vậy, căn cứ vào lời khai của ông Huỳnh V, ông Nguyễn Văn Ngọc, bà Nguyễn TV tại các Biên bản lấy lời khai trên, thì cây Sung do ông Huỳnh V bứng ở phần đất phía sau nhà kho (phần đất trước đây của bà Nguyễn TV) đã chết, sau đó Công ty Q đã tự trồng lại cây Sung khác nên yêu cầu khởi kiện của ông C, bà N yêu cầu Công ty Q yêu cầu bồi thường giá trị cây Sung với số tiền 50.000.000 đồng là không có căn cứ.

[3.3] Về kháng cáo của ông C, bà N yêu cầu Công ty Q và Công ty điện lực phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại kể từ thời điểm cắt hệ thống điện 3 pha vào ngày 13/02/2019 cho đến ngày 20/6/2020 do việc làm trái pháp luật đã gây thiệt hại cho ông, bà không thể cho thuê do không có điện với thiệt hại là 16 tháng, mỗi tháng 40.000.000 đồng, với tổng số tiền 640.000.000 đồng. Đồng thời, buộc Công ty Q và Công ty điện lực phải lắp đặt lại hệ thống điện 3 pha cho gia đình ông, bà (từ trụ điện đến nhà xưởng). Ông C, bà N cho rằng hệ thống điện 3 pha thuộc quyền sở hữu của ông, bà, thể hiện tại Hợp đồng thuê quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa vợ chồng ông, bà với Công ty Q và bản án phúc thẩm. Đại diện Công ty Q cho rằng mặc dù trong hợp đồng thuê có thể hiện hệ thống điện 3 pha nhưng thực tế toàn bộ hệ thống dây điện trong nhà xưởng là do Công ty Q trả chi phí lắp đặt nên khi bàn giao nhà xưởng cho vợ chồng ông C, bà N thì Công ty đã tháo dỡ mang về bảo quản.

[3.3.1] Xét thấy, tại Biên bản tự nguyện giao nhận tài sản thi hành án ngày 31/01/2019, Công ty Q đã giao tài sản đã thuê cho ông C, bà N, trong đó có thể hiện ông C, bà N đã nhận lại đúng, đầy đủ tài sản theo quyết định của bản án phúc thẩm đã tuyên và trực tiếp quản lý, sử dụng và việc thi hành án đã kết thúc. Đối với phần dây điện trong nhà kho thì đại diện Công ty Q cam kết đến ngày 15/02/2019 sẽ tháo dỡ dứt điểm. Sau đó, ngày 13/02/2019, Công ty Q đã tháo dỡ toàn bộ dây điện, bao gồm cả dây điện từ phía sau Aptômat tổng đặt công tơ điện của hệ thống điện 3 pha vào nhà kho, còn tài sản từ Aptômat tổng đặt dưới công tơ đo đếm về phía lưới điện thì Điện lực C đã tháo gỡ đem về trạm điện lực bảo quản.

[3.3.2] Căn cứ vào hợp đồng mua bán điện giữa Tổng công ty điện lực Miền Nam và Công ty Q thể hiện ranh giới sở hữu tài sản công trình cấp điện thì tài sản của công ty điện lực tính từ Aptômat tổng đặt dưới công tơ đo đếm về phía lưới điện, còn tài sản của Công ty Q từ sau Aptômat tổng đặt dưới công tơ đo đếm về phía phụ tải tiêu thụ điện. Do Công ty Q không còn nhu cầu sử dụng điện nữa nên giữa Công ty Q và công ty điện lực đã tiến hành thanh lý hợp đồng, tài sản từ Aptômat tổng đặt dưới công tơ đo đếm về phía lưới điện thuộc sở hữu của công ty điện lực nên công ty điện lực tháo dỡ đem về công ty quản lý là đúng theo hợp đồng đã ký kết. Đối với tài sản là hệ thống điện từ sau Aptômat tổng đặt dưới công tơ đo đếm về phía nhà kho theo hợp đồng mua bán điện thuộc sở hữu của Công ty Q. Lời khai của ông Huỳnh V tại các Biên bản lấy lời khai ngày 15/3/2019 và ngày 18/3/2019 của Công an huyện C đều xác định vào thời điểm cho Công ty Q thuê nhà kho thì nhà kho chưa có hệ thống điện. Do nhu cầu của Công ty Q cần có hệ thống điện 3 pha nên ông Huỳnh V liên hệ với điện lực C để xin lắp đặt hệ thống điện 3 pha, sau đó Công ty Q ký hợp đồng mua bán điện với điện lực, còn đường dây điện từ công tơ điện vào nhà kho và các đường dây trong nhà kho do Công ty Q bỏ chi phí ra lắp đặt và việc ông Huỳnh V chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông C, bà N thì trong hợp đồng không có thể hiện hệ thống điện 3 pha. Lời khai của ông Huỳnh V phù hợp với diễn biến thời gian đó, cụ thể giữa Công ty Q và công ty do ông Huỳnh V đại diện ký kết hợp đồng thuê quyền sử dụng đất và nhà kho là vào tháng 05/2010, đến tháng 07/2010 ông Huỳnh V và công ty điện lực ký hợp đồng mua bán điện, tháng 09/2020 ông Huỳnh V thanh lý hợp đồng mua bán điện với điện lực để Công ty Q trực tiếp ký hợp đồng mua bán điện với công ty điện lực. Ngoài ra, bảng kê chi phí quản lý năm 2010 của Công ty Q (bút lục 141) có thể hiện phí thi công lắp đặt đường điện 3 pha cho nhà xưởng, chi phí mua dây điện 3 pha và công lắp. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hệ thống điện từ sau Aptômat tổng đặt dưới công tơ đo đếm về phía nhà kho thuộc sở hữu của Công ty Q nên việc Công ty Q tháo dỡ đem về công ty quản lý là hoàn toàn phù hợp.

[3.3.3] Mặt khác, ông C, bà N cho rằng xuất phát từ việc Công ty Q và Điện lực C tháo dỡ hệ thống điện 3 pha đã gây thiệt hại cho ông bà mỗi tháng là 40.000.000 đồng do không cho thuê được nhà đất, tuy nhiên ông C, bà N không cung cấp được chứng cứ có giá trị chứng minh thiệt hại, trong khi các tài liệu,



chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện sau khi Công ty Q và Điện lực C tháo dỡ hệ thống điện 3 pha, vợ chồng ông C, bà N đã ký lại hợp đồng và lắp đặt hệ thống điện sinh hoạt; nếu vợ chồng ông C, bà N có nhu cầu lắp đặt hệ thống điện 3 pha đề thuận tiện trong việc cho thuê nhà đất thì hoàn toàn có thể liên hệ với công ty điện lực để tiến hành lắp đặt, ký kết hợp đồng mua bán điện 3 pha. Do đó, kháng cáo của ông C, bà N yêu cầu Công ty Q và Công ty điện lực liên đới bồi thường thiệt hại và lắp đặt lại hệ thống điện 3 pha là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Từ những nhận định trên, xét thấy ông C, bà N kháng cáo yêu cầu chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nhưng không cung cấp chứng cứ gì mới có giá trị chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của ông, bà là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông C, bà N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Xét ý kiến của luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông C, bà N yêu cầu hủy bản án sơ thẩm là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, những thiếu sót, vi phạm của Tòa án cấp sơ thẩm đã được Tòa án cấp phúc thẩm khắc phục, nên không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại.

[7] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, căn cứ Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ông C, bà N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm với số tiền là 300.000 đồng.

[8] Về chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản trong giai đoạn phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, căn cứ khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự, ông C, bà N phải chịu với số tiền là 3.900.000 đồng (đã nộp xong).

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, Điều 148, Điều 157, Điều 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về qui định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn C, bà Đặng N.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2021/DS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Căn cứ Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự 2015;

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn C, bà Đặng N về việc yêu cầu Công ty Q bồi thường thiệt hại với số tiền 640.000.0000 đồng (Sáu trăm bốn mươi triệu đồng) do có hành vi chiếm dụng trái phép nhà kho của ông Nguyễn C, bà Đặng N trong khoảng thời gian từ ngày 20/9/2017 đến ngày 30/01/2019.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn C, bà Đặng N về việc yêu cầu Công ty Q bồi thường giá trị cây Sung với số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn C, bà Đặng N về việc yêu cầu Công ty Q và Công ty Điện lực Hậu Giang liên đới bồi thường thiệt hại với số tiền 640.000.0000 đồng (Sáu trăm bốn mươi triệu đồng) do có hành vi tháo dỡ hệ thống điện 3 pha gây thiệt hại và yêu cầu khắc phục hậu quả lắp đặt lại toàn bộ hệ thống điện 3 pha cho ông Nguyễn C, bà Đặng N.

*Về án phí dân sự sơ thẩm:* Ông Nguyễn C, bà Đặng N liên đới chịu 51.900.000 đồng (Năm mươi một triệu chín trăm nghìn đồng). Được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.950.000 đồng theo biên lai thu số 0003894 ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Hậu Giang. Số tiền còn lại ông Nguyễn C, bà Đặng N liên đới nộp thêm 25.950.000 đồng (Hai mươi lăm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

*Về án phí dân sự phúc thẩm:* Ông Nguyễn C, bà Đặng N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chuyển số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm ông Nguyễn C, bà Đặng N đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009705 ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

Về chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản trong giai đoạn phúc thẩm: Ông Nguyễn C và bà Đặng N phải chịu với số tiền là 3.900.000 đồng (Ba triệu chín trăm nghìn đồng), đã nộp xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND H. C;
- Chi cục H. C;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Hồng Thanh**